

**DANH SÁCH SINH VIÊN HẸ VỪA LÀM VỪA HỌC ĐÀO TẠO TẠI TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ BỊ XÓA TÊN**

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-ĐHCT, ngày:)

Stt	Mã SV	Họ và tên	Lớp hiện tại	Ngành	Học kỳ xóa tên
1	DC14X6M500	Nguyễn Thanh An	DC14X6M1	Giáo dục TC	TỪ HK2/16-17
2	DC14X6M514	Nguyễn Thanh Hoa	DC14X6M1	Giáo dục TC	TỪ HK1/15-16
3	DC14X6M519	Lê Anh Kiệt	DC14X6M1	Giáo dục TC	TỪ HK1/15-16
4	DC14X6M520	Thạch Chanh Xề Lạ	DC14X6M1	Giáo dục TC	TỪ HK2/15-16
5	DC14X6M523	Nguyễn Thị Kim Ngọc	DC14X6M1	Giáo dục TC	TỪ HK1/15-16
6	DC14X6M524	Trần Minh Nhựt	DC14X6M1	Giáo dục TC	TỪ HK1/15-16
7	DC1362M037	Nguyễn Phạm Phục Thịnh	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/16-17
8	DC1362M002	Nguyễn Hoàng Khang	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/16-17
9	DC1362M004	Nguyễn Văn Quốc	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/14-15
10	DC1362M010	Lê Toại Nguyễn	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
11	DC1362M022	Nguyễn Công Khanh	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
12	DC1362M025	Nguyễn Thành Mãi	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
13	DC1362M029	Trần Minh Nhựt	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
14	DC1362M039	Trần Trung Tín	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
15	DC1362M053	Nguyễn Hiếu Vĩnh Thịnh	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
16	DC1362M055	Nguyễn Thành Đạt	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
17	DC1362M056	Trương Quang Đại	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
18	DC1362M057	Võ Duy Khương	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
19	DC1362M058	Trương Kiến Triều	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/16-17
20	DC1362M059	Bùi Chí Thành	DC1362M1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
21	DC1362M020	Đoàn Văn Hoàng	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/14-15
22	DC1362M033	Lê Hoàng Quân	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
23	DC1362M045	Vũ Quang Tuyền	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
24	DC1425N501	Nguyễn Việt Ngoan	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
25	DC1462M001	Tăng Trọng Ân	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/14-15
26	DC1462M501	Thạch Go Đa	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
27	DC1462M507	Quách Trần Khải	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/16-17
28	DC1462M510	Quách Thành Long	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
29	DC1462M511	Trương Hoàng Nghĩa	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
30	DC1462M520	Nguyễn Châu Tuấn	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
31	DC1462M521	Trần Thị Bích Tuyền	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
32	DC1462M522	Trần Minh Vinh	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
33	DC1462M523	Trần Phạm Vũ	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
34	DC1462N002	Danh Khanh	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/16-17
35	DC1462N006	Danh Qui	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
36	DC1462N007	Mai Đình Quy	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/16-17

37	DC1462N012	Hồ Thiên Thiện Trí	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
38	DC1462N016	Phạm Thanh Long	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
39	DC1462N019	Trần Ngọc Thanh	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/14-15
40	DC1462N020	La Phúc Vinh	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
41	DC1462N502	Huỳnh Hoàng Hà	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
42	DC1462N508	Nguyễn Tuấn Minh	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
43	DC1462N509	Huỳnh Thanh Phong	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
44	DC1462N512	Lê Thanh Sang	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
45	DC1462N514	Đỗ Cao Sang	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
46	DC1462N516	Trần Huỳnh Hữu Thanh	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
47	DC1462N524	Tăng Quốc Trung	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
48	DC1462N526	Tăng Quốc Vinh	DC1462N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/15-16
49	DC1562N504	Ngô Thị Bích Phương	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
50	DC1562N506	Nguyễn Văn Đạt	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
51	DC1562N512	Bùi Nhật Linh	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
52	DC1562N514	Dương Tấn Lợi	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
53	DC1562N520	Hồ Văn Út Phụng	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
54	DC1562N522	Lê Minh Quý	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
55	DC1562N523	Nguyễn Thanh Sang	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
56	DC1562N527	Nguyễn Mạnh Toàn	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
57	DC1562N528	Nguyễn Hữu Trang	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
58	DC1562N530	Trần Văn Tường	DC1562N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK1/16-17
59	DC1562Q002	Nguyễn Trùng Dương	DC1562Q1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
60	DC1562Q004	Lê Vĩnh Đăng	DC1562Q1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
61	DC1562Q007	Hồ Hậu Giang	DC1562Q1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
62	DC1562Q014	Huỳnh Văn Khởi	DC1562Q1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
63	DC1562Q020	Nguyễn Toàn Thắng	DC1562Q1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/15-16
64	DC1462N504	Nguyễn Quốc Huy	DC1662N1	Kỹ thuật CTXD	TỪ HK2/16-17
65	DC13V7K006	Lê Thành Đạt	DC13V7K1	CNTT	TỪ HK2/14-15
66	DC14V7K002	Trần Thanh Bạc	DC14V7K1	CNTT	TỪ HK2/14-15
67	DC14V7K004	Võ Trung Chính	DC14V7K1	CNTT	TỪ HK2/14-15
68	DC14V7K005	Lê Nhật Duy	DC14V7K1	CNTT	TỪ HK2/14-15
69	DC14V7K007	Nguyễn Quốc Giang	DC14V7K1	CNTT	TỪ HK2/14-15
70	DC14V7K017	Nguyễn Xuân Quỳnh	DC14V7K1	CNTT	TỪ HK2/14-15
71	DC14V7K018	Trần Phú Tân	DC14V7K1	CNTT	TỪ HK2/14-15
72	DC14V7K019	Dương Chí Thanh	DC14V7K1	CNTT	TỪ HK2/14-15
73	DC14V7K023	Phạm Thành Toàn	DC14V7K1	CNTT	TỪ HK2/15-16
74	DC15V7K004	Phạm Hoàng Hân	DC15V7K1	CNTT	TỪ HK1/16-17
75	DC15V7K006	Kiều Thành Khương	DC15V7K1	CNTT	TỪ HK2/16-17
76	DC15V7K012	Nguyễn Thị Nhã Quỳnh	DC15V7K1	CNTT	TỪ HK2/16-17
77	DC15V7K018	Nguyễn Thùy Trang	DC15V7K1	CNTT	TỪ HK2/15-16
78	DC15V7K502	Lê Thị Mai Đình	DC15V7K2	CNTT	TỪ HK2/15-16
79	DC15V7K507	Lâm Thái Huy	DC15V7K2	CNTT	TỪ HK2/16-17
80	DC15V7K508	Ngô Hồng Khanh	DC15V7K2	CNTT	TỪ HK2/15-16
81	DC15V7K512	Lê Hoàng Nhi	DC15V7K2	CNTT	TỪ HK2/15-16
82	DC15V7K513	Nguyễn Tấn Phát	DC15V7K2	CNTT	TỪ HK2/15-16
83	DC15V7K521	Võ Duy Thắng	DC15V7K2	CNTT	TỪ HK1/17-18
84	DC15V7K522	Nguyễn Quốc Trung	DC15V7K2	CNTT	TỪ HK2/15-16
85	DC1320K513	Trần Thị Thùy Dư	DC1320K2	Kế toán	TỪ HK2/14-15
86	DC1320K521	Nguyễn Hoàng Hận	DC1320K2	Kế toán	TỪ HK1/15-16

87	DC1320K523	Lê Thị Ngọc Hiếu	DC1320K2	Kế toán	TỪ HK2/14-15
88	DC1320K526	Y Kim Huôi	DC1320K2	Kế toán	TỪ HK2/14-15
89	DC1320K529	Nguyễn Hoàng Duy Khanh	DC1320K2	Kế toán	TỪ HK2/14-15
90	DC1320K535	Lê Thị Mỹ Linh	DC1320K2	Kế toán	TỪ HK2/14-15
91	DC1320M020	Trần Văn Khoa	DC1320M1	Kế toán	TỪ HK2/16-17
92	DC1320M028	Khuru Thị Hồng Phượng	DC1320M1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
93	DC1320M035	Trang Thanh Thảo	DC1320M1	Kế toán	TỪ HK1/17-18
94	DC1420M004	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	DC1320M1	Kế toán	TỪ HK2/14-15
95	DC1420M005	Lê Thị Phương Uyên	DC1320M1	Kế toán	TỪ HK1/15-16
96	DC14X7M004	Nguyễn Thị Trâm Anh	DC1320M1	Kế toán	TỪ HK1/15-16
97	DC14X7M007	Lâm Khánh Duy	DC1320M1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
98	DC1320Q028	Nguyễn Thị Thơ	DC1320Q1	Kế toán	TỪ HK2/14-15
99	DC1420Q002	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	DC1320Q1	Kế toán	TỪ HK1/15-16
100	DC1420Q005	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	DC1320Q1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
101	DC1420Q007	Lê Hồng Phương	DC1320Q1	Kế toán	TỪ HK2/14-15
102	DC1420Q008	Nguyễn Trần Kim Quyên	DC1320Q1	Kế toán	TỪ HK2/14-15
103	DC1420Q012	Nguyễn Thị Thu Thủy	DC1320Q1	Kế toán	TỪ HK1/15-16
104	DC1320K009	Võ Quốc Nam	DC1321K1	TCNH	TỪ HK1/15-16
105	DC1320K011	Nguyễn Minh Phú	DC1321K1	TCNH	TỪ HK1/15-16
106	DC1321K009	Trần Minh Hoài	DC1321K1	TCNH	TỪ HK2/14-15
107	DC1321K019	Đặng Hoài Nhân	DC1321K1	TCNH	TỪ HK1/15-16
108	DC1322K004	Nguyễn Chơn Quế Minh	DC1321K1	TCNH	TỪ HK2/14-15
109	DC1321K515	Trương Thị Xuân Hồng	DC1321K2	TCNH	TỪ HK1/15-16
110	DC1321K522	Nguyễn Văn Nam	DC1321K2	TCNH	TỪ HK1/15-16
111	DC1421K001	Đặng Quốc Bửu	DC1321K2	TCNH	TỪ HK2/14-15
112	DC1421K008	Nguyễn Huy Thành	DC1321K2	TCNH	TỪ HK2/14-15
113	DC1321Q010	Dương Đình Long	DC1321Q1	TCNH	TỪ HK2/14-15
114	DC1321Q017	Đỗ Thị Thanh Hào	DC1321Q1	TCNH	TỪ HK1/15-16
115	DC1321Q026	Nguyễn Thị Thanh Trúc	DC1321Q1	TCNH	TỪ HK2/15-16
116	DC1322K011	Võ Văn Phong	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
117	DC1322K013	Dương Thị Thắm	DC1322K2	QTKD	TỪ HK1/15-16
118	DC1322K015	Nguyễn Đoàn Trang	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
119	DC1322K501	Lưu Nhật Trường	DC1322K2	QTKD	TỪ HK1/15-16
120	DC1322K507	Nguyễn Hoàng Chánh	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
121	DC1322K513	Nguyễn Thanh Giàu	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
122	DC1322K519	Huỳnh Văn Hơ	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
123	DC1322K524	Võ Thị Khả	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
124	DC1322K528	Dương Hoàng Long	DC1322K2	QTKD	TỪ HK1/15-16
125	DC1322K531	Đinh Thị Bích Nguyệt	DC1322K2	QTKD	TỪ HK1/15-16
126	DC1322K541	Lý Hồng Tài	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
127	DC1322K548	Huỳnh Lưu Anh Thư	DC1322K2	QTKD	TỪ HK1/15-16
128	DC1422K008	Trương Nguyễn Anh Khoa	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
129	DC1422K016	Lê Thị Thu Xuân	DC1322K2	QTKD	TỪ HK2/14-15
130	CK1221M010	Nguyễn Quang Liêm	DC1322M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
131	DC1322M012	Trần Thị Như Ý	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
132	DC1322M015	Lê Ngọc Chấn	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
133	DC1322M018	Nguyễn Quốc Duy	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
134	DC1322M022	Cao Quốc Hưng	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
135	DC1322M024	Trương Quốc Khuyên	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
136	DC1322M030	Trương Nguyễn Hoài Phong	DC1322M1	QTKD	TỪ HK2/14-15

137	DC1322M035	Trình Thị Nguyệt Quế	DC1322M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
138	DC1322M040	Huỳnh Minh Thức	DC1322M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
139	DC1322M043	Nguyễn Việt Toàn	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
140	DC1322M050	Nguyễn Huy Vũ	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
141	DC1322M051	Huỳnh Quang Trung	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
142	DC1322N004	Nguyễn Tấn Đạt	DC1322M1	QTKD	TỪ HK2/14-15
143	DC1322N009	Hứa Trọng Nhân	DC1322M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
144	DC1322N015	Mai Hoàng Thanh	DC1322M1	QTKD	TỪ HK2/14-15
145	DC1322Q003	Bùi Thanh Bình	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/14-15
146	DC1322Q027	Nguyễn Yến Như	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/15-16
147	DC1322Q039	Nguyễn Chánh Tính	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/14-15
148	DC1422Q002	Ngô Quốc Anh	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/15-16
149	DC1422Q003	Nguyễn Thành Chon	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/14-15
150	DC1422Q005	Nguyễn Hoàng Dũng	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/14-15
151	DC1422Q009	Phạm Navy	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/14-15
152	DC1422Q018	Trần Thanh Trúc	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/15-16
153	DC1422Q019	Văn Thành Trung	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/14-15
154	DC1422Q020	Dương Thanh Tuấn	DC1322Q1	QTKD	TỪ HK2/14-15
155	DC1420M500	Nguyễn Việt Hùng Anh	DC1420N1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
156	DC1420M505	Trần Xuân Khánh	DC1420N1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
157	DC1420M508	Trần Thị Hồng Nga	DC1420N1	Kế toán	TỪ HK1/15-16
158	DC1420M509	Trần Thị Thu Ngân	DC1420N1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
159	DC1420N502	Trương Thanh Bình	DC1420N1	Kế toán	TỪ HK1/15-16
160	DC1420N505	Đậu Thị Quỳnh Chi	DC1420N1	Kế toán	TỪ HK1/15-16
161	DC14X7N503	Ngô Hữu Phước	DC1420N1	Kế toán	TỪ HK2/16-17
162	DC1322M042	Phạm Thiện Tính	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
163	DC1420M511	Nguyễn Như Ngọc	DC1422M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
164	DC1422M503	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/15-16
165	DC1422M507	Nguyễn Trương Khả	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
166	DC1422M509	Nguyễn Trúc Linh	DC1422M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
167	DC1422M510	Lai Hồ Lộc	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/15-16
168	DC1422M516	Hồ Nguyên Phúc	DC1422M1	QTKD	TỪ HK1/15-16
169	DC1422M517	Tô Vĩnh Phước	DC1422M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
170	DC1422M519	Bùi Thanh Sang	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
171	DC1422M521	Lê Thị Hồng Thắm	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
172	DC1422M533	Lê Hồng Yến	DC1422M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
173	DC1422M537	Nguyễn Thanh Quý	DC1422M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
174	DC1422M538	Nguyễn Trọng Nguyễn	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
175	DC1422M541	Nguyễn Anh Huy	DC1422M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
176	DC1462M508	Phan Vũ Kỳ	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/15-16
177	DC1462M509	Võ Tấn Lợi	DC1422M1	QTKD	TỪ HK2/15-16
178	DC1520H500	Phạm Văn Cần	DC1520H1	Kế toán	TỪ HK1/17-18
179	DC1520H508	Hồ Ngọc Phụng	DC1520H1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
180	DC1520H509	Nguyễn Quốc Xuân	DC1520H1	Kế toán	TỪ HK1/17-18
181	DC1520H514	Đặng Thị Phương Thảo	DC1520H1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
182	DC1520H524	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	DC1520H1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
183	DC1520K004	Lê Thị Trúc Anh	DC1520K1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
184	DC1520K007	Châu Thị Ngọc Bích	DC1520K1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
185	DC1520K012	Phan Minh Đạt	DC1520K1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
186	DC1520K018	Lâm Quốc Hưng	DC1520K1	Kế toán	TỪ HK2/15-16

187	DC1520K020	Võ Thị Ngọc Huyền	DC1520K1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
188	DC1520K047	Nguyễn Thanh Thiên	DC1520K1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
189	DC1520K051	Trần Thị Minh Thư	DC1520K1	Kế toán	TỪ HK1/16-17
190	DC1520K503	Đỗ Thị Thúy An	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK2/16-17
191	DC1520K506	Phan Tuấn Anh	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK1/16-17
192	DC1520K533	Lê Diễm My	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK1/16-17
193	DC1520K544	Lê Diễm Phương	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK1/16-17
194	DC1520K553	Phan Minh Tăng	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK1/16-17
195	DC1520K565	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK1/16-17
196	DC1520K567	Nguyễn Thanh Trà	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK1/16-17
197	DC1520K568	Nguyễn Thị Minh Trang	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK1/16-17
198	DC1520K569	Trần Thị Hồng Trang	DC1520K2	Kế toán	TỪ HK2/16-17
199	DC1520Q005	Nguyễn Thị Anh Khôi	DC1520Q1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
200	DC1520Q012	Lương Thanh Nhi	DC1520Q1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
201	DC1520Q013	Lê Trần Quân	DC1520Q1	Kế toán	TỪ HK2/16-17
202	DC1520Q018	Nguyễn Xuân Thảo	DC1520Q1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
203	DC1520Q027	Nguyễn Ngọc Thủy Trân	DC1520Q1	Kế toán	TỪ HK2/15-16
204	DC1520Q031	Trần Thị Diễm	DC1520Q1	Kế toán	TỪ HK2/16-17
205	DC1521K501	Nguyễn Thị Quế Chi	DC1521K1	TCNH	TỪ HK1/16-17
206	DC1521K509	Nguyễn Thái Hòa	DC1521K1	TCNH	TỪ HK1/16-17
207	DC1521K516	Cù Thị Bé Ngọc	DC1521K1	TCNH	TỪ HK1/16-17
208	DC1521K522	Trần Chí Tâm	DC1521K1	TCNH	TỪ HK1/16-17
209	DC1521K527	Đặng Trung Tính	DC1521K1	TCNH	TỪ HK1/16-17
210	DC1521K530	Nguyễn Thị Thanh Trinh	DC1521K1	TCNH	TỪ HK1/16-17
211	DC1521N001	Nguyễn Công Dục	DC1521N1	TCNH	TỪ HK2/15-16
212	DC1521N003	Hồ Thanh Định	DC1521N1	TCNH	TỪ HK1/16-17
213	DC1521N006	Huỳnh Việt Hải	DC1521N1	TCNH	TỪ HK2/16-17
214	DC1521N011	Trần Hoàng Phương My	DC1521N1	TCNH	TỪ HK2/16-17
215	DC1521N012	Châu Ngọc Ngân	DC1521N1	TCNH	TỪ HK2/15-16
216	DC1521N017	Chim Nhật Quang	DC1521N1	TCNH	TỪ HK2/15-16
217	DC1521N023	Huỳnh Trung Tính	DC1521N1	TCNH	TỪ HK1/16-17
218	DC1521N025	Ngô Minh Tuy	DC1521N1	TCNH	TỪ HK2/15-16
219	DC1522H501	Hồ Phước An	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/16-17
220	DC1522H503	Đình Văn Chon	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/16-17
221	DC1522H507	Nguyễn Ngọc Diễm	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/16-17
222	DC1522H509	Phạm Thanh Hòa	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/16-17
223	DC1522H511	Cao Thúy Loan	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/16-17
224	DC1522H513	Trần Văn Mận	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/17-18
225	DC1522H514	Đặng Xuân Minh	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/16-17
226	DC1522H519	Đặng Trung Nhân	DC1522H1	QTKD	TỪ HK2/16-17
227	DC1522H521	Nguyễn Minh Tâm	DC1522H1	QTKD	TỪ HK2/16-17
228	DC1522H522	Kỷ Chí Tâm	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/17-18
229	DC1522H528	Võ Tấn Vẹn	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/16-17
230	DC1522H530	Trần Thị Kiều Oanh	DC1522H1	QTKD	TỪ HK1/17-18
231	DC1522K002	Trương Công Danh	DC1522K1	QTKD	TỪ HK2/15-16
232	DC1522K006	Đỗ Khánh Đông	DC1522K1	QTKD	TỪ HK2/15-16
233	DC1522K016	Ông Bửu Long	DC1522K1	QTKD	TỪ HK1/16-17
234	DC1522K020	Nguyễn Phạm Trọng Nhân	DC1522K1	QTKD	TỪ HK2/15-16
235	DC1522K022	Nguyễn Đào Minh Phương	DC1522K1	QTKD	TỪ HK1/16-17
236	DC1522K034	Nguyễn Anh Thoại	DC1522K1	QTKD	TỪ HK2/15-16

237	DC1522K036	Phan Võ Anh Thư	DC1522K1	QTKD	TỪ HK2/15-16
238	DC1522K040	Hồng Phú Toàn	DC1522K1	QTKD	TỪ HK2/15-16
239	DC1522K042	Nguyễn Bảo Trân	DC1522K1	QTKD	TỪ HK2/15-16
240	DC1522K051	Đỗ Thành Ỗ	DC1522K1	QTKD	TỪ HK2/15-16
241	CK1522K500	Trần Mỹ Bình	DC1522K2	QTKD	TỪ HK2/16-17
242	CK1522K512	Nguyễn Ngọc Trí	DC1522K2	QTKD	TỪ HK1/16-17
243	DC1522K503	Bành Trung Hiếu	DC1522K2	QTKD	TỪ HK1/16-17
244	DC1522K507	Nguyễn Ngọc Lâm	DC1522K2	QTKD	TỪ HK1/16-17
245	DC1522K510	Danh Bé Năm	DC1522K2	QTKD	TỪ HK1/16-17
246	DC1522K518	Trương Thành Rõ	DC1522K2	QTKD	TỪ HK1/16-17
247	DC1522K522	Lê Phúc Thịnh	DC1522K2	QTKD	TỪ HK1/16-17
248	DC1522K531	Võ Minh Tú	DC1522K2	QTKD	TỪ HK1/16-17
249	DC1522K534	Nguyễn Thu Vân	DC1522K2	QTKD	TỪ HK2/16-17
250	DC1522M501	Nguyễn Kim Khánh	DC1522M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
251	DC1522M511	Võ Quốc Khánh	DC1522M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
252	DC1522M513	Võ Ngọc Huỳnh Như	DC1522M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
253	DC1522M525	Trần Kim Xuyên	DC1522M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
254	DC1522M526	Trần Thị Dung	DC1522M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
255	DC1522M528	Nguyễn Phú Thiên	DC1522M1	QTKD	TỪ HK1/16-17
256	DC1522M529	Lê Tuấn Cường	DC1522M1	QTKD	TỪ HK2/16-17
257	DC1522N006	Huỳnh Bích Hạnh	DC1522N1	QTKD	TỪ HK2/15-16
258	DC1522N008	Thái Quang Huy	DC1522N1	QTKD	TỪ HK2/15-16
259	DC1522N009	Phạm Hùng Long	DC1522N1	QTKD	TỪ HK2/16-17
260	DC1522N014	Lý Thị Yến Nhi	DC1522N1	QTKD	TỪ HK1/16-17
261	DC1522N015	Ôn Hồng Phúc	DC1522N1	QTKD	TỪ HK2/15-16
262	DC1522N016	Bùi Xuân Phúc	DC1522N1	QTKD	TỪ HK1/16-17
263	DC1522N017	Nghê Trần Huệ Phúc	DC1522N1	QTKD	TỪ HK2/15-16
264	DC1522N019	Nguyễn Xuân Quý	DC1522N1	QTKD	TỪ HK2/15-16
265	DC1522N025	Nguyễn Văn Tỷ	DC1522N1	QTKD	TỪ HK2/15-16
266	DC1522N505	Trần Minh Dương	DC1522N1	QTKD	TỪ HK1/16-17
267	DC1522N509	Lê Thanh Tuấn	DC1522N1	QTKD	TỪ HK2/16-17
268	DC1522Q004	Hồ Trần Hải Đăng	DC1522Q1	QTKD	TỪ HK2/15-16
269	DC1522Q011	Đặng Trung Kiên	DC1522Q1	QTKD	TỪ HK2/15-16
270	DC1522Q023	Võ Minh Nguyên	DC1522Q1	QTKD	TỪ HK1/16-17
271	DC1522Q031	Nguyễn Thị Thu Phương	DC1522Q1	QTKD	TỪ HK2/15-16
272	DC1522Q046	Nguyễn Thị Tuyết Xương	DC1522Q1	QTKD	TỪ HK2/15-16
273	DC1522Q048	Phạm Hồng Diệp	DC1522Q1	QTKD	TỪ HK2/15-16
274	DC1522Q051	Trần Thị Lan Phương	DC1522Q1	QTKD	TỪ HK1/16-17
275	DC1522Q052	Nguyễn Huỳnh Phương Tran	DC1522Q1	QTKD	TỪ HK1/16-17
276	DC1232N032	Nguyễn Tấn Lộc	DC1232N1	Luật	TỪ HK1/16-17
277	DC1232N045	Phạm Minh Phương	DC1232N1	Luật	TỪ HK1/15-16
278	DC1232N057	Lưu Thanh Thảo	DC1232N1	Luật	TỪ HK1/16-17
279	DC1232N072	Huỳnh Hữu Trí	DC1232N1	Luật	TỪ HK1/16-17
280	DC1332M005	Võ Tường Duy	DC1332M1	Luật	TỪ HK1/17-18
281	DC1332M033	Phan Nhật Tân	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/14-15
282	DC1332M036	Phạm Ngọc Thịnh	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/14-15
283	DC1332M053	Trần Thanh Nhã	DC1332M1	Luật	TỪ HK1/17-18
284	DC1332M065	Lê Đức Dũng	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/14-15
285	DC1332M068	Nguyễn Phương Giang	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/14-15
286	DC1332M090	Lê Phan Đào Nghi	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/16-17

287	DC1332M110	Trần Thị Anh Thư	DC1332M1	Luật	TỪ HK1/16-17
288	DC1432M002	Trương Bảo Bình	DC1332M1	Luật	TỪ HK1/15-16
289	DC1432M003	Nguyễn Thị Hương Giang	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/14-15
290	DC1432M018	Lâm Đức Huy	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/14-15
291	DC1432M021	Nguyễn Tuấn Kiệt	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/14-15
292	DC1432M022	Chau Trương Trúc Linl	DC1332M1	Luật	TỪ HK1/15-16
293	DC1432M035	Huỳnh Thúy Vi	DC1332M1	Luật	TỪ HK2/16-17
294	DC1332M034	Trần Thị Kim Thảo	DC1332N1	Luật	TỪ HK1/16-17
295	DC1332M060	Nguy Quốc Bình	DC1332N1	Luật	TỪ HK2/15-16
296	DC1332M061	Nguyễn Ngọc Diệu	DC1332N1	Luật	TỪ HK1/17-18
297	DC1332M071	Hồ Thị Phương Hiền	DC1332N1	Luật	TỪ HK2/14-15
298	DC1332M080	Ông Tiến Lập	DC1332N1	Luật	TỪ HK2/15-16
299	DC1332M082	Nguyễn Thị Thùy Linh	DC1332N1	Luật	TỪ HK2/15-16
300	DC1432N008	Phạm Thị Cẩm Tiên	DC1332N1	Luật	TỪ HK2/15-16
301	DC1432M502	Lê Tuấn Anh	DC1432M1	Luật	TỪ HK2/15-16
302	DC1432M504	Phan Mỹ Anh	DC1432M1	Luật	TỪ HK2/16-17
303	DC1432M520	Võ Thùy Dương	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/16-17
304	DC1432M523	Nguyễn Trường Giang	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/15-16
305	DC1432M529	Trần Trung Hiếu	DC1432M1	Luật	TỪ HK2/15-16
306	DC1432M539	Nguyễn Tuấn Kiệt	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/15-16
307	DC1432M541	Trần Hồng Lan	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/16-17
308	DC1432M567	Trần Thị Tuyết Phụng	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/15-16
309	DC1432M579	Dương Tấn Tài	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/15-16
310	DC1432M581	Lâm Nhật Tân	DC1432M1	Luật	TỪ HK2/16-17
311	DC1432M586	Dương Tuấn Thanh	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/15-16
312	DC1432M588	Trương Thị Thu Thảo	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/15-16
313	DC1432M590	Cao Thị Cẩm Thu	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/15-16
314	DC1432M593	Nguyễn Thanh Thùy	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/15-16
315	DC1432M597	Hồ Thị Bé Trang	DC1432M1	Luật	TỪ HK2/16-17
316	DC1432M602	Trần Thành Trung	DC1432M1	Luật	TỪ HK1/16-17
317	DC1432M604	Võ Thanh Tuấn	DC1432M1	Luật	TỪ HK2/15-16
318	DC1432M524	Hoàng Thị Thu Hà	DC1432N1	Luật	TỪ HK2/16-17
319	DC1432N501	Huỳnh Cẩm Bi	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/15-16
320	DC1432N502	Nguyễn Thái Bình	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/16-17
321	DC1432N503	Nguyễn Chí Chung	DC1432N1	Luật	TỪ HK2/15-16
322	DC1432N507	Đỗ Thị Kỳ Duyên	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/15-16
323	DC1432N508	Nhan Thị Hồng Đào	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/15-16
324	DC1432N510	Lê Thị Kim Đoan	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/16-17
325	DC1432N513	Lê Văn Kết	DC1432N1	Luật	TỪ HK2/16-17
326	DC1432N515	Huỳnh Thanh Lâm	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/15-16
327	DC1432N516	Đặng Thị Cẩm Loan	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/15-16
328	DC1432N532	Phạm Quốc Thới	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/15-16
329	DC1432N537	Nguyễn Thị Mỹ Tim	DC1432N1	Luật	TỪ HK2/16-17
330	DC1432N540	Nguyễn Đức Toàn	DC1432N1	Luật	TỪ HK1/15-16
331	DC1432Q012	Lư Kỳ Hào	DC1432Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
332	DC1432Q020	Tô Kiều Ngân	DC1432Q1	Luật	TỪ HK2/14-15
333	DC1432Q025	Ngô Văn Quốc	DC1432Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
334	DC1432Q028	Phạm Minh Tấn	DC1432Q1	Luật	TỪ HK2/14-15
335	DC1432Q037	Nguyễn Thanh Trọng	DC1432Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
336	DC1432Q040	Huỳnh Nguyệt Anh	DC1432Q1	Luật	TỪ HK1/15-16

337	DC1432Q503	Nguyễn Thị Trúc Liên	DC1432Q2	Luật	TỪ HK1/15-16
338	DC1432Q524	Phạm Thị Thúy	DC1432Q2	Luật	TỪ HK2/15-16
339	DC1432Q530	Dương Minh Trí	DC1432Q2	Luật	TỪ HK2/16-17
340	DC1432Q537	Nguyễn Thanh Đoàn	DC1432Q2	Luật	TỪ HK1/16-17
341	DC1432Q540	Nguyễn Duy Tân	DC1432Q2	Luật	TỪ HK1/15-16
342	DC1532H504	Lê Thị Diễm Chinh	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
343	DC1532H506	Ngô Văn Chúc	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
344	DC1532H513	Võ Văn Đủ	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
345	DC1532H517	Nguyễn Chí Hiếu	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
346	DC1532H519	Phan Thanh Hùng	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
347	DC1532H529	Lý Thiên Ngân	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
348	DC1532H530	Lê Bình Nguyên	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
349	DC1532H532	Bùi Quốc Nil	DC1532H1	Luật	TỪ HK2/16-17
350	DC1532H534	Đặng Hoàng Phương	DC1532H1	Luật	TỪ HK2/16-17
351	DC1532H535	Nguyễn Tấn Sang	DC1532H1	Luật	TỪ HK2/16-17
352	DC1532H536	Lê Sỹ Sáu	DC1532H1	Luật	TỪ HK2/16-17
353	DC1532H537	Bùi Hữu Tâm	DC1532H1	Luật	TỪ HK2/16-17
354	DC1532H541	Nguyễn Vĩnh Thuận	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
355	DC1532H544	Đinh Quốc Toàn	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
356	DC1532H547	Nguyễn Thái Minh Trường	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
357	DC1532H554	Nguyễn Thị Thúy Vy	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
358	DC1532H557	Phạm Chánh Nhân	DC1532H1	Luật	TỪ HK1/16-17
359	DC1532M503	Võ Vũ Đăng	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
360	DC1532M506	Nguyễn Thị Ngọc Hương	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
361	DC1532M514	Trần Nguyễn Diễm My	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
362	DC1532M521	Trần Nguyễn Yến Ngọc	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
363	DC1532M524	Dương Thị Thanh Nhi	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
364	DC1532M530	Hồ Thị Mỹ Quyên	DC1532M1	Luật	TỪ HK2/16-17
365	DC1532M543	Mã Thị Cẩm Tiên	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
366	DC1532M551	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	DC1532M1	Luật	TỪ HK2/16-17
367	DC1532M561	Phan Nguyễn Minh Thư	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
368	DC1532M563	Hồ Thanh Tịnh	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
369	DC1532M583	Trần Hữu Tài	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
370	DC1532M585	Châu Thanh	DC1532M1	Luật	TỪ HK1/16-17
371	DC1532M544	Nguyễn Thái Trọng Tiến	DC1532N1	Luật	TỪ HK1/16-17
372	DC1532M572	Nguyễn Thị Hằng	DC1532N1	Luật	TỪ HK1/16-17
373	DC1532N501	Quách Trung Dũng	DC1532N1	Luật	TỪ HK2/16-17
374	DC1532N524	Trần Thị Ngọc Thành	DC1532N1	Luật	TỪ HK1/16-17
375	DC1532N534	Quách Kim Trang	DC1532N1	Luật	TỪ HK1/16-17
376	DC1532N537	Văn Trung Sinh	DC1532N1	Luật	TỪ HK1/16-17
377	DC1532Q001	Võ Thị Ngọc Bích	DC1532Q1	Luật	TỪ HK1/16-17
378	DC1532Q012	Nguyễn Văn Khiêm	DC1532Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
379	DC1532Q019	Trần Hà Trọng Nguyên	DC1532Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
380	DC1532Q021	Nguyễn Hồng Phong	DC1532Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
381	DC1532Q023	Nguyễn Thị Trúc Phương	DC1532Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
382	DC1532Q031	Nguyễn Liên Thanh	DC1532Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
383	DC1532Q032	Nguyễn Thị The	DC1532Q1	Luật	TỪ HK1/16-17
384	DC1532Q036	Võ Thị Tuyết Chính	DC1532Q1	Luật	TỪ HK2/15-16
385	DC1532Q039	Võ Nhật Trường	DC1532Q1	Luật	TỪ HK2/16-17
386	DC1532Q048	Phan Thùy Nhung	DC1532Q1	Luật	TỪ HK2/16-17

387	DC1462M514	Trần Thanh Phong	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK1/15-16
388	DC14U2N515	Trần Minh Hưng	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK1/16-17
389	DC14U2N525	Nguyễn Văn Mến	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK2/15-16
390	DC14U2N527	Trần Văn Ngoan	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK1/16-17
391	DC14U2N528	Trần Phong Nhã	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK1/15-16
392	DC14U2N536	Đinh Hoàng Tâm	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK2/15-16
393	DC14U2N539	Hoàng Thị Thanh Thúy	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK2/15-16
394	DC14U2N542	Trịnh Hoàng Tiến	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK1/15-16
395	DC14U2N550	Nguyễn Trường Vũ	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK1/15-16
396	DC14U2N552	Nguyễn Thanh Vũ	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK1/15-16
397	DC14U2N554	Trần Nguyễn Thụy Hoàng Y	DC14U2N1	Kỹ thuật TN nước	TỪ HK1/15-16
398	DC14X7M508	Nguyễn Thị Huỳnh Như	DC14X7M1	Quản lý TN&MT	TỪ HK1/15-16
399	DC14X7M517	Trần Minh Thư	DC14X7M1	Quản lý TN&MT	TỪ HK1/15-16
400	ST14X7M003	Sơn Hải Bảo	DC14X7M1	Quản lý TN&MT	TỪ HK1/16-17
401	ST14X7M009	Tề Minh Đông	DC14X7M1	Quản lý TN&MT	TỪ HK2/15-16
402	ST14X7M014	Trà Hữu Nghĩa	DC14X7M1	Quản lý TN&MT	TỪ HK2/15-16
403	CK15X7K509	Ngũ Thượng Vĩ	DC15X7K1	Quản lý TN&MT	TỪ HK2/16-17
404	DC14X7K517	Huỳnh Minh Nhựt	DC15X7K1	Quản lý TN&MT	TỪ HK2/15-16
405	DC13V1Q023	Lê Thành Bảo Nhân	DC13V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/14-15
406	DC14V1Q014	Trịnh Hoài Ngọc	DC13V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/14-15
407	DC14V1Q017	Nguyễn Phương Quyên	DC13V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/14-15
408	DC14V1Q021	Lê Thị Kim Thoa	DC13V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/14-15
409	DC14V1Q023	Phạm Ngọc Trâm	DC13V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/15-16
410	DC14V1Q025	Nguyễn Thanh Vân	DC13V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/15-16
411	DC14V1Q504	Mạc Đình Duy	DC14V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/15-16
412	DC14V1Q509	Nguyễn Hoàng Giang	DC14V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/15-16
413	DC14V1Q536	Nguyễn Thị Thanh Hoa	DC14V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/15-16
414	DC14V1Q539	Huỳnh Thị Cẩm Xuyên	DC14V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/15-16
415	DC15V1H500	Lý Huỳnh Vân Anh	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
416	DC15V1H501	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
417	DC15V1H505	Phan Huỳnh Độ	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
418	DC15V1H506	Nguyễn Hồng Gấm	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
419	DC15V1H508	Nguyễn Cát Chiêu Hằng	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
420	DC15V1H509	Nguyễn Ngọc Hiền	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
421	DC15V1H516	Thạch Kha	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
422	DC15V1H525	Đặng Hoàng Phúc	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
423	DC15V1H535	Lê Kim Tuyền	DC15V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
424	DC15V1Q001	Trần Vũ An	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/17-18
425	DC15V1Q005	Đặng Thị Mỹ Duyên	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/15-16

426	DC15V1Q012	Nguyễn Thị Thu Hiếu	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/15-16
427	DC15V1Q015	Nguyễn Duy Khoa	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
428	DC15V1Q016	Phan Tuấn Kiệt	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
429	DC15V1Q018	Đào Minh Minh	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/15-16
430	DC15V1Q021	Lữ Thị Tuyết Nhó	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/15-16
431	DC15V1Q030	Lâm Tiến Trung	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
432	DC15V1Q035	Trương Hoài Vương	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/15-16
433	DC15V1Q036	Dương Hải Yến	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
434	DC15V1Q037	Trần Nhật Đình	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK1/16-17
435	DC15V1Q038	Hồ Kim Huỳnh	DC15V1Q1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/15-16
436	DC16V1H007	Nguyễn Trường Giang	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
437	DC16V1H008	Đặng Thị Hòn	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
438	DC16V1H014	Trương Vũ Linh	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
439	DC16V1H016	Lê Văn Mạnh	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
440	DC16V1H017	Lý Yến Minh	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
441	DC16V1H024	Nguyễn Như Sang	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
442	DC16V1H033	Nguyễn Huỳnh Trang	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
443	DC16V1H040	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
444	DC16V1H042	Nguyễn Minh Đức	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
445	DC16V1H043	Võ Ngọc Mai	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
446	DC16V1H045	Nguyễn Duy Thắng	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
447	DC16V1H048	Trần Minh Trí	DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	TỪ HK2/16-17
448	DC14X3M514	Bùi Thị Chúc Phương	DC14X3M1	Giáo dục tiểu học	TỪ HK2/15-16
449	DC14X3M516	Võ Anh Thư	DC14X3M1	Giáo dục tiểu học	TỪ HK2/15-16
450	DC14X3M518	Trần Khánh Toàn	DC14X3M1	Giáo dục tiểu học	TỪ HK1/16-17

NGƯỜI LẬP

**TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTLKĐT**

Nguyễn Tấn Phát